

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2021

DỰ THẢO

### THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung khoản 4 vào Điều 8 như sau:

"1. Ngôn ngữ sử dụng trong sách giáo khoa là tiếng Việt (đối với sách giáo khoa các môn ngoại ngữ và sách giáo khoa các môn tiếng dân tộc thiểu số được sử dụng thêm các ngôn ngữ khác), bảo đảm các quy định về chính tả và ngữ pháp, các chữ viết tắt, các ký hiệu, phiên âm, đơn vị đo theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, thể hiện chính xác nội dung cần trình bày, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

4. Khổ sách; định lượng, độ trắng, độ đục, độ bóng, độ xuyên thấu của giấy in sách giáo khoa; chất lượng và định lượng giấy bìa; khuôn khổ bát chữ, số dòng trong bát chữ, số chữ trong một dòng; chất lượng mực in sách giáo khoa theo tiêu chuẩn quốc gia về sách."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, d khoản 1 Điều 9 như sau:

"a) Lựa chọn tác giả biên soạn sách giáo khoa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 Thông tư này; tổ chức tập huấn tác giả và nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xây dựng đề cương tổng thể, đề cương chi tiết; biên soạn, biên tập, thiết kế, minh họa, tổ chức dạy thực nghiệm, góp ý và hoàn thiện ít nhất 01 (một) bài học minh họa trước khi biên soạn các bài học khác; phân công tác giả biên soạn và hoàn thành bản thảo sách giáo khoa;

b) Tổ chức biên tập, thiết kế, minh họa và hoàn thành bản mẫu sách giáo khoa; tổ chức thực nghiệm sách giáo khoa tại trường phổ thông theo quy trình quy định tại khoản 3 Điều này; tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học có kinh nghiệm, uy tín về giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên đánh giá về bản mẫu sách giáo khoa theo nội dung từng khoản quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Phụ lục kèm theo Thông tư này; hoàn thành bản mẫu sách giáo khoa gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thẩm định;

d) Hoàn thiện bản mẫu sách giáo khoa sau thẩm định;" .

3. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 9 như sau:

"3. Yêu cầu và quy trình thực nghiệm sách giáo khoa

a) Các bài dạy thực nghiệm được lựa chọn đối với mỗi bản mẫu sách giáo khoa phải bảo đảm tính đại diện các bài học trong sách giáo khoa, thể hiện rõ điểm mới về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đối với các mạch nội dung trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

b) Trường được lựa chọn để tổ chức dạy thực nghiệm bảo đảm tính đại diện vùng, miền; tổ chức thực nghiệm ít nhất 10% tổng số tiết đối với các môn học, hoạt động giáo dục có từ 105 tiết/năm học trở lên, ít nhất 15% tổng số tiết đối với các môn học, hoạt động giáo dục có từ 70 tiết/năm học đến dưới 105 tiết/năm học, ít nhất 20% tổng số tiết đối với các môn học, hoạt động giáo dục còn lại; mỗi bài học được dạy thực nghiệm ít nhất 02 (hai) lần, sau lần dạy thực nghiệm thứ nhất, tổ chức rút kinh nghiệm, chỉnh sửa bài dạy thực nghiệm và dạy thực nghiệm lần thứ hai;

c) Đối tượng học sinh được lựa chọn để thực nghiệm là học sinh thuộc khối lớp có sách giáo khoa được thực nghiệm; bài dạy thực nghiệm được thực hiện đối với tất cả học sinh của lớp tham gia học tập; giáo viên dạy học và giáo viên dự giờ bài thực nghiệm là những người đang trực tiếp giảng dạy tại các trường phổ thông; một bài dạy thực nghiệm bảo đảm có ít nhất 03 (ba) giáo viên dự giờ;

d) Bài dạy thực nghiệm được đánh giá về nội dung, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục, ngôn ngữ sử dụng và hình thức trình bày của sách giáo khoa theo các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 8 của Thông tư này.

4. Đối với sách giáo khoa biên soạn sử dụng ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, đồng thời thực hiện các yêu cầu sau:

a) Lựa chọn tối đa không quá 5 tác giả cho mỗi bản thảo sách giáo khoa của một môn học;

b) Tập huấn tối đa không quá 1 (một) lần cho tác giả, chủ biên, tổng chủ biên của mỗi môn học, hoạt động giáo dục của một lớp học;

c) Tổ chức trại biên soạn sách, tối đa không quá 2 (hai) trại cho mỗi bản thảo hoặc bản mẫu sách giáo khoa của một môn học;

d) Họp nhóm tác giả tối đa không quá 5 (năm) cuộc họp cho mỗi bản thảo hoặc bản mẫu sách giáo khoa của mỗi môn học."

#### 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

"3. Có đội ngũ biên tập viên đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Luật xuất bản hoặc được một nhà xuất bản thành lập theo quy định của pháp luật, trong đó việc tổ chức xuất bản sách giáo khoa phải được ghi trong giấy phép thành lập nhà xuất bản đảm nhận tổ chức biên tập, hoàn thành bản mẫu sách giáo khoa; phối hợp tổ chức thực nghiệm và đề nghị thẩm định sách giáo khoa."

#### 5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 11 như sau:

"a) Có trình độ được đào tạo từ đại học trở lên với chuyên môn phù hợp; am hiểu về khoa học giáo dục; có ít nhất 03 (ba) năm trực tiếp giảng dạy, nghiên cứu về chuyên môn phù hợp với sách giáo khoa môn học, hoạt động giáo dục được biên soạn. Riêng sách giáo khoa các môn học tiếng dân tộc thiểu số, người biên soạn sách giáo khoa có trình độ từ trung cấp trở lên, am hiểu về tiếng dân tộc thiểu số của sách giáo khoa được biên soạn;"

#### 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 13 như sau:

"2. Có trình độ từ đại học trở lên, am hiểu về khoa học giáo dục, có chuyên môn phù hợp với sách giáo khoa được thẩm định. Riêng đối với sách giáo khoa tiếng dân tộc thiểu số, thành viên Hội đồng có trình độ từ trung cấp trở lên."

3. Đã từng tham gia một trong các công việc sau: xây dựng chương trình giáo dục phổ thông, thẩm định chương trình giáo dục phổ thông, biên soạn sách giáo khoa, thẩm định sách giáo khoa, có ít nhất 03 (ba) năm trực tiếp giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo giáo viên phù hợp với môn học và hoạt động giáo dục có sách giáo khoa được thẩm định hoặc có ít nhất 03 (ba) năm trực tiếp dạy học môn học có nội dung phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục có sách giáo khoa được thẩm định."

#### 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 16 như sau:

"1. Chậm nhất 15 ngày trước phiên họp đầu tiên của Hội đồng, bản mẫu sách giáo khoa được đơn vị tổ chức thẩm định gửi cho các thành viên Hội đồng. Thành viên Hội đồng đọc, nghiên cứu và viết nhận xét, đánh giá bản mẫu sách giáo khoa theo nội dung từng khoản quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Phụ lục kèm theo Thông tư này."

#### 8. Sửa đổi bổ sung điểm c khoản 1 Điều 17 như sau:

"c) Thuyết minh về bản mẫu sách giáo khoa đề nghị thẩm định, bao gồm: tên sách giáo khoa; tên tác giả, chủ biên, tổng chủ biên (nếu có); mục đích biên soạn, đối tượng và phạm vi sử dụng; cấu trúc, nội dung; quá trình, kết quả thực nghiệm; việc tiếp thu các ý kiến nhận xét, đánh giá bản mẫu sách giáo khoa của các nhà khoa học, nhà giáo dục, giáo viên; các thông tin liên quan khác (nếu có);"

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

"1. Đơn vị đề nghị thẩm định sách giáo khoa là tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này; có bản mẫu sách giáo khoa được tổ chức biên soạn, chỉnh sửa theo quy định tại Điều 9 Thông tư này; hằng năm đăng kí số lượng, tên bản mẫu sách giáo khoa đề nghị thẩm định về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 01 tháng 11 năm trước năm thẩm định.

2. Đơn vị đề nghị thẩm định sách giáo khoa chịu trách nhiệm báo cáo, tiếp thu, giải trình với Hội đồng về nội dung sách giáo khoa trong mỗi vòng thẩm định; hoàn thiện bản mẫu sách giáo khoa; giải trình với xã hội đối với những vấn đề xã hội quan tâm về sách giáo khoa."

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 như sau:

"1. Đơn vị tổ chức thẩm định sách giáo khoa là đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phân công."

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...tháng .... năm 2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TNTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Độ**